TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2026/QĐST-KDTM	*Tuyên Quang, ngày 25 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2026/TLST-KDTM ngày 01 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N (A1). Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng N; địa chỉ trụ sở chính: Số B đường L, phường G, TP Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Việt C, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng N – Chi nhánh Y; địa chỉ: số nhà A, đường T, xã Y, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Việt A, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Y; số căn cước công dân: 002096009189, cấp ngày 27/6/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ nơi làm việc: số nhà A, đường T, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Các bị đơn:

Ông Diệp Việt T, sinh năm 1981; dân tộc: Hoa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Chứng minh nhân dân: 0730***89; địa chỉ: Thôn C, xã M Tuyên Quang.

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1980; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Giáo viên; Chứng minh nhân dân số: 0730***28; địa chỉ: Thôn C, xã M Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Diệp Việt T và bà Nguyễn Thị C xác nhận còn nợ Ngân hàng A1 - Chi nhánh Y số tiền cả gốc và lãi tạm tính đến ngày tính đến ngày 17/8/2026 là 763.186.010 đồng (Bảy trăm sáu mươi ba triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn

không trăm mười đồng) trong đó: Nợ gốc: 540.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 156.674.521 đồng; Lãi quá hạn: 61.310.137 đồng; Lãi chậm trả: 5.201.352 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 8204-LAV-202200617 ngày 16/09/2022.

2.2. Thời gian và phương thức thanh toán:

Từ ngày 01/9/2026 đến hết ngày 31/12/2028, ông Diệp Việt T và bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tối thiểu 5.000.000 đồng/tháng trừ vào tiền gốc.

Thời hạn thanh toán của mỗi kỳ là chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng. Trường hợp ngày cuối cùng của tháng là ngày nghỉ, ngày lễ, ngày Tết hoặc ngày Ngân hàng không làm việc thì thời hạn thanh toán được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Ngân hàng về thời điểm thanh toán trong trường hợp ngày đến hạn là ngày nghỉ.

Thời gian thanh toán nêu trên gồm 28 kỳ thanh toán hàng tháng. Ông Diệp Việt T và bà Nguyễn Thị C có quyền thanh toán với số tiền cao hơn mức tối thiểu 5.000.000 đồng/tháng và việc thanh toán trước hạn không làm ảnh hưởng đến quyền của Ngân hàng trong việc xác định số tiền còn phải thanh toán theo khoản nợ thực tế. Số tiền ông Diệp Việt T và bà Nguyễn Thị C thanh toán trong từng kỳ được đối trừ vào nghĩa vụ nợ theo hợp đồng tín dụng, thỏa thuận giữa các bên và quy định của pháp luật; việc xác định số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả còn phải thanh toán được căn cứ vào số dư nợ thực tế và lịch sử thanh toán của khách hàng.

- Kể từ ngày 18/8/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, ông Diệp Việt T và bà Nguyễn Thị C tiếp tục phải thanh toán tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc thực tế chưa thanh toán theo mức lãi suất, phương thức điều chỉnh lãi suất và các thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Chậm nhất đến ngày 31/12/2028, ông Diệp Việt T và bà Nguyễn Thị C phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi và các nghĩa vụ tài chính khác còn phải thanh toán cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng và theo số liệu đối chiếu thực tế tại thời điểm thanh toán.

- Trường hợp ông Diệp Việt T và bà Nguyễn Thị C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền tối thiểu 5.000.000 đồng của bất kỳ kỳ thanh toán nào theo thỏa thuận nêu trên thì được xác định là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo phương án thỏa thuận này. Khi đó, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành đối với toàn bộ phần nghĩa vụ còn chưa được thực hiện theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- Khi ông Diệp Việt T và bà Nguyễn Thị C vi phạm nghĩa vụ thanh toán, tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 8204LCL202000024/HĐTC ngày 28/02/2020 được xử lý để bảo đảm thi hành nghĩa vụ trả nợ theo nội dung Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, hợp đồng thế chấp và quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm, thi hành án dân sự.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ nợ còn phải thi hành cho Ngân hàng A1, ông Diệp Việt T và bà Nguyễn Thị C tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán phần nghĩa vụ còn thiếu. Ngân hàng A1 thông qua Ngân hàng A1 Chi nhánh Y có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiếp tục tổ chức thi hành đối với tài sản, thu nhập hợp pháp khác thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông Diệp Việt T và bà Nguyễn Thị C theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự, cho đến khi toàn bộ nghĩa vụ được thanh toán.

- Trường hợp ông Diệp Việt T và bà Nguyễn Thị C thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận này thì Ngân hàng có trách nhiệm xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ trả nợ và thực hiện các thủ tục giải chấp, xóa đăng ký biện pháp bảo đảm đối với tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu ông Diệp Việt T và bà Nguyễn Thị C vi phạm nghĩa vụ trả nợ bất kỳ kỳ thanh toán nào theo thỏa thuận nêu thì Ngân hàng A1 Chi nhánh Y có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm tiền vay là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất CR 285399, Số vào sổ cấp GCN: CS 00220, do Sở T1 cấp ngày 19/02/2020 mang tên ông Diệp Việt T và bà Nguyễn Thị C đã thế chấp cho A1 Chi nhánh Y để thu hồi nợ.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 3, khoản 5 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14, khoản 4 Điều 15, điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn phần án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của ông Diệp Việt T và bà Nguyễn Thị C phải nộp là 8.631.860đ *(Tám triệu sáu trăm ba mươi mốt nghìn, tám trăm sáu mươi đồng).*

Ông Diệp Việt T và bà Nguyễn Thị C tự nguyên chịu phần án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của Ngân hàng A1 - Chi nhánh Y phải nộp là 8.631.860đ *(Tám triệu sáu trăm ba mươi mốt nghìn, tám trăm sáu mươi đồng)*.

Trả lại cho Ngân hàng N - Chi nhánh Y tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 16.700.000đ *(Mười sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng*) mà ông Nguyễn Việt A đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang ngày 01/6/2026 theo biên lai số 0001157.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Tình